

**LỆNH CHUYỂN TIỀN RA NƯỚC NGOÀI**

# OUTWARD REMITTANCE ORDER

*(*Mẫu dùng cho khách hàng doanh nghiệp*/Form for Corporate Customers)*

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆTNAM- CN QUẬN 11**

*To:**VIETNAM EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK- M.T.O/BRANCH/T.O*

Với trách nhiệm thuộc về phần mình, Chúng tôi đề nghị Quý Ngân hàng ghi Nợ Tài khoản của chúng tôi tại Quý Ngân hàng số/ *With our own responsibility, we would like to request you to debit our account number: 101514851009193* để phát hành lệnh chi và thu phí liên quan với nội dung như sau/ *to make payment order and collect relevant fees with the following content*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phương thức chuyển tiền/ *Type of remittance:* | 🗵 Điện/ *Telegraphic Transfer* | 🞏 Séc ngân hàng/ *Bank draft* |
| Phương thức thanh toán/ *Type of payment:* | 🞏 Thanh toán ứng trước*/ Advance payment* | 🗵 Thanh toán/ *Payment* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 32A- Loại tiền, số tiền/ *Currency, amount:*  **USD 495,00** | | | | | Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Bốn trăm chín mươi lăm đô la Mỹ | | |
| 50 - Người ra lệnh, tên, địa chỉ/ *Ordering Customer, address:* **CTY TNHH HẢI SẢN AN LẠC**  **Lô A14 Đường 4A KCN Hải Sơn, Đức Hoà, Long An** | | | | | | | |
| 56 - Ngân hàng trung gian/ *Intermediary bank:* | | | | | | | |
| Mã SWIFT/ *SWIFT Code:*……………………………Khác/ *Other:* | | | | | | | |
| 57 - Ngân hàng người thụ hưởng/ *Beneficiary's bank:* **SUNTRUST BANK** | | | | | | | |
| Mã Ngân hàng/ *Bank code*:  🗵 WIFT Code /   USA Fedwire /   USA Chips /   USA ABA /   USA UID /  Australia BSB/ UK Sort code/ 🞏 Germany BLZ/ A/c No SNTRUS3A | | | | | | | |
| 59 - Người thụ hưởng/ *Beneficiary:* **REGISTRAR CORP**  Địa chỉ/ *Address:* 144 RESEARCH DRIVE, HAMPTON, VIRGINIA, 23666, USA Điện thoại/ *Telephone*: 757-224-0177  Số tài khoản hoặc số IBAN/ *A/C No. or IBAN No*.: 1000013052369 | | | | | | | |
| 70 - Nội dung thanh toán/ *Details of Payment*: **Phí gia hạn dịch vụ đại diện tại Mỹ đến ngày 31/12/2016** | | | | | | | |
| 71- |  | Dịch vụ không trừ phí/ *No deduct* |  | Dịch vụ trừ phí một lần /*One deduct* | | | |
|  | 🗵 | Phí do người hưởng chịu/ *All charges to be born by beneficiary (BEN)* |  | Phí chia sẻ cho hai bên/ *Charges to be shared (SHA)* | |  | Phí do người chuyển tiền chịu/ *All charges to be born by remitter (OUR)* |
|  |  | Tài khoản thu phí/*Charges debit account*: | | | | | |

**Chúng tôi cam kết/ *We hereby undertake:***

1. Chịu mọi trách nhiệm có liên quan đến Lệnh chuyển tiền này, tuân thủ mọi quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và các điều kiện chuyển tiền của Eximbank (mặt sau)/ *To be responsible for all issues relating to this Remittance Order and for complying with prevailing regulations by the State Bank and conditions for remittance of Eximbank (on the back side).*
2. Nội dung tờ khai hải quan hoàn toàn đúng với Invoice. Hồ sơ chuyển tiền này chúng tôi chỉ thực hiện tại Eximbank mà chưa thực hiện tại bất cứ tổ chức nào khác/ *The content of the custom declaration is exactly the same as the Invoice. This request for this payment is solely made to the bank.*
3. Bổ sung tờ khai hải quan và các chứng từ liên quan cho Ngân hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày chuyển tiền trong trường hợp thanh toán ứng trước tiền hàng. Nếu không bổ sung đúng thời hạn nêu trên, chúng tôi cam kết gửi văn bản giải trình cho Ngân hàng hoặc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ các chứng từ trên/ *To provide the Bank with the custom declaration and relevant vouchers no later than 90 days after the remittance in case of advance for goods payment. Otherwise, we undertake to submit a written explanation to the Bank or to be held fully responsible to laws for the lateness or failure to fully supplement such vouchers.*
4. Những chứng từ kèm theo lệnh chuyển tiền này bản sao và bản chính là hoàn toàn giống nhau, mọi sai sót, nhầm lẫn sẽ do chúng tôi chịu trách nhiệm/ *The copied and original vouchers adhered to this Order are exactly the same and we are responsible for any arising errors or mistakes*

Ngày/*date*………tháng/*month*………năm/*year* ………….

|  |  |
| --- | --- |
| KẾ TOÁN TRƯỞNG/ *CHIEF ACCOUNTANT* | CHỦ TÀI KHOẢN/ *ACCOUNT HOLDER* |
| (Ký và ghi rõ họ tên/ *Signature and Full name)* | (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/ *Signature, Full name and Seal)* |

**CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC KINH TẾ QUA EXIMBANK**

1. Ngày giao dịch: là ngày khách hàng xuất trình “Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài” cho Eximbank. Chấp nhận Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài nộp sau 15h30 sẽ được Eximbank xử lý và có hiệu lực vào ngày làm việc kế tiếp.
2. Tỷ giá áp dụng trong giao dịch chuyển tiền là tỷ giá do Eximbank công bố tại thời điểm thực hiện chuyển tiền.
3. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của Eximbank
4. Trách nhiệm của khách hàng:
   1. Cung cấp cho Eximbank đầy đủ, chính xác các thông tin trên Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài và chịu trách nhiệm về tính xác thực của những thông tin đó
   2. Chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
   3. Xuất trình và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các giấy tờ, chứng từ xuất trình cho ngân hàng để chứng minh cho mục đích sử dụng ngoại tệ
   4. Thanh toán cho Eximbank đầy đủ các khoản phí dịch vụ theo quy định của Eximbank và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có).
   5. Xuất trình Giấy phép/Hạn ngạch nhập khẩu cho Eximbank trong trường hợp mặt hàng nhập khẩu cần có Giấy phép nhập khẩu/Hạn ngạch nhập khẩu theo qui định của pháp luật.
   6. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài vi phạm chính sách cấm vận của Mỹ và/ hoặc bất kỳ quốc gia nào và/ hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt với người hưởng và/ hoặc ngân hàng trung gian, ngân hàng của người hưởng và/ hoặc quốc gia liên quan.
   7. Xuất trình cho Eximbank yêu cầu bằng văn bản kèm các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp khách hàng muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch này.
5. Eximbank sẽ thanh toán lại cho khách hàng số tiền thực tế mà Eximbank nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của khách hàng.
6. Eximbank có thể sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn ngân hàng đại lý và phương pháp thanh toán thích hợp để thực hiện chuyển tiền tới ngân hàng người hưởng dựa trên thông tin khách hàng cung cấp.
7. Eximbank sẽ không chịu trách nhiệm đối với những rủi ro, mất mát xảy ra do những sự cố nằm ngoài sự kiểm soát của Eximbank, hoặc những thiệt hại gián tiếp hoặc mang tính chất hậu quả từ những sự cố đó.

**CONDITIONS FOR OUTWARD REMITTANCE THROUGH EXIMBANK APPLIED TO ECONOMIC ENTITIES**

1. Transaction date: the date customers handing in the “Outward Remittance Order” to Eximbank. Those orders submited after 15h30 will be processed and effected by Eximbank on the following working day.
2. Applied exchange rate in remittance transactions is the rate published by Eximbank at the time of the remittance
3. Remittance fee: Subject to the prevailing fee schedule of Eximbank
4. Responsibilities of customers:
   1. Fully and accurately providing Eximbank with details on the Outward Remittance Order and being responsible for the authenticity of such details.
   2. Bearing all risks including financial losses and costs arising out of customer’s inaccurate or inconsistent information.
   3. Submitting and being responsible for the authenticity of documents nd vouchers provided to the Bank to prove the purpose of using foreign currencies.
   4. Fully settling all service fees charged by Eximbank in accordance with Eximbank’s regulations and other fees charged by foreign banks (if any).
   5. Submitting Import license/quota to Eximbank in case the imported goods need such license/quota according to law stipulations.
   6. Bearing all imminent risks if information on the Outward Remittance Order violates the embargo policy of the US and/or any countries and/or any institutions imposed on the beneficiary and/or the intermediary bank, beneficiary’s bank and/or related countries.
   7. Submitting to Eximbank a written request enclosed with vouchers relating to the remittance in case amendment or cancellation is requested by the customer.
5. Eximbank will return to its customer the actual amount received from the foreign banks in case the remittance cannot be executed or is cancelled upon customer’s request.
6. Eximbank is entitled to use the appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to make the remittance to the beneficiary’s bank based on the information provided by the customer.
7. Eximbank will not be responsible for risks or losses arising out of incidents beyond control of Eximbank, or indirect or consequential damages from such incidents

